TOÀ ÁN NHÂN DÂN TP THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 127/2019/QĐST-HNGĐ	*TP Thái Nguyên, ngày 15 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án ly hôn thụ lý số số 110/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị C, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Tổ I, phường S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

- Bị đơn: Anh Hoàng Mạnh T, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Tổ I, phường S, thành phố TH, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các điều 55,57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 3 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị C và anh Hoàng Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị C và anh Hoàng Mạnh T nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai vợ chồng có 01 con chung, tên là Hoàng Gia H, sinh ngày 28/02/2017. Sau khi ly hôn các đương sự tự thỏa thuận chị C là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Gia H, sinh ngày 28/02/2017 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Hoàng Mạnh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị C và anh T tự thỏa thuận, anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*), đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, chị C có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T không tự nguyện thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, thì anh T còn phải chịu khoản tiền lãi do chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ Luật dân sự năm 2015.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị C và anh T xác định không có tài sản chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị C tự nguyện nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm; 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0007321 ngày 18/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Tòa án ND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường Gia Sàng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Quý My